

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/KDTM-ST  
Ngày: 27/09/2024.  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà La Nguyễn Minh Thi - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST- KDTM ngày 30/5/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-KDTM ngày 12/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 262/2024/QĐST-KDTM ngày 06/9/2024:

- **Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đ**

Địa chỉ: Số A N, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Uyên N – Cán bộ xí nghiệp B.

Địa chỉ: Số G, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- **Bị đơn: Công ty TNHH C**

Địa chỉ: G, Hẻm F, đường T, tổ C, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Hữu N1 - Chức vụ: Giám đốc.

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Đại diện bị đơn vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ do ông Trần Uyên N đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 26 tháng 09 năm 2022 Công ty TNHH C có ký Hợp đồng mua bán số 48/2022/HĐK T.BTO về việc cung cấp bê tông trộn sẵn với Xí Nghiệp B - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ.

Tổng khối lượng và giá trị hợp đồng ký kết hợp đồng theo giá trị thực tế phát sinh. Theo điều khoản thanh toán đã thỏa thuận giữa hai bên trong hợp đồng kinh tế số 48/2022/HĐKT.BTO ký ngày 26/09/2022, thì Công ty TNHH C phải thanh toán cho Xí nghiệp B - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ 100% giá trị tiền hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận bê tông.

Tổng khối lượng thực tế đã giao dịch là: 241 m<sup>3</sup>, tổng giá trị thực tế thực hiện là 256.205.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm lẻ năm nghìn đồng).

Quá trình Công ty TNHH C thanh toán cho Xí nghiệp B - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ như sau:

- Tháng 09/2022, thanh toán số tiền là: 37.980.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Tháng 10/2022, thanh toán số tiền là: 78.959.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn đồng).
- Tháng 11/2022, thanh toán số tiền là: 59.686.000 đồng (Năm mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng).
- Tháng 12/2022, thanh toán số tiền là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Tổng số tiền mà Công ty TNHH C đã thanh toán cho Xí nghiệp B - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ là: 216.625.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 30/6/2023 giữa Xí Nghiệp B - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ và Công ty TNHH C đã tiến hành Thanh lý hợp đồng số 48/2022/TLHD-BTQ, đến ngày 30/9/2023 hai bên đã ký Biên bản xác nhận công nợ và đề nghị thanh toán. Theo đó số tiền mà Công ty TNHH C xác nhận còn nợ lại của Xí Nghiệp B - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ là 39.580.000 đồng (Ba mươi chín triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Nay Công ty Cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH C thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền nợ gốc là: 39.580.000 đồng (Ba mươi chín triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng) và lãi suất quá hạn 1,2%/tháng theo thỏa thuận tại Điều 4 khoản 4.3 của Hợp đồng kinh tế số 48/2022/HĐK T.BTO ngày 26/09/2022 tính tới ngày khởi kiện 11/4/2024 là 7.219.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười chín



ngàn đồng). Tổng số tiền yêu cầu trả là: 46.799.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

**\* Tại bản tự khai ngày 09/4/2024, bị đơn Công ty TNHH C do ông Phan Hữu N1 làm đại diện theo pháp luật trình bày:**

Công ty TNHH C thống nhất với các nội dung khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ. Do khó khăn nên Công ty TNHH C đã chậm thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ.

Nay Công ty Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Công ty C phải thanh toán tổng số tiền còn nợ là 46.799.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn đồng), bao gồm tiền gốc: 39.580.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi ngàn), tiền lãi quá hạn 7.219.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười chín ngàn) thì Công ty TNHH C đồng ý thanh toán toàn bộ tổng số tiền trên. Tuy nhiên, Công ty TNHH C đề nghị Công ty Cổ phần Đ xem xét giảm bớt phần tiền lãi quá hạn cho Công ty TNHH C.

**\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty TNHH C phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ số tiền nợ gốc là: 39,580,000 đồng và lãi quá hạn là 7,219,000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:** Công ty Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH C phải trả nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký kết. Công ty TNHH C có địa chỉ trụ sở tại: 741, Hẻm F, đường T, tổ C, khu phố C, phường T,

thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Về tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 xác định Công ty Cổ phần Đ là nguyên đơn; Công ty TNHH C là bị đơn trong vụ án.

## [2] Về thủ tục tố tụng

Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho các đương sự nhưng đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH C phải trả nợ theo Hợp đồng mua bán số 48/2022/HĐK T.BTO ngày 26/09/2022 mà hai bên đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết nên phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Ngày 26/09/2022, Công ty Cổ phần Đ và Công ty TNHH C có ký Hợp đồng mua bán số 48/2022/HĐK T.BTO về việc cung cấp bê tông trộn sẵn với Xí Nghiệp B - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH C đã có biên bản xác nhận còn nợ của Công ty Cổ phần Đ số tiền hàng chưa thanh toán là 39.580.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn. Mặc dù Công ty Cổ phần Đ đã nhiều lần cho Công ty TNHH C được gia hạn thời gian thanh toán. Tuy nhiên Công ty TNHH C vẫn chưa thanh toán xong số tiền trên. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH C có bản tự khai xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Đ tổng số tiền hàng chưa thanh toán là 39.580.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn). Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ về việc buộc Công ty TNHH C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền nợ gốc: 39.580.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn).

[4.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi quá hạn:

Căn cứ khoản 4.3 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 48/2022/HĐK T.BTO ngày 26/09/2022, giữa Công ty Cổ phần Đ và Công ty TNHH C có thỏa thuận: “Trường hợp bên A thanh toán trễ hạn theo quy định thì bên B có quyền tạm ngưng cung cấp bê tông mà không cần báo trước cho đến khi việc thanh toán được hoàn tất. Lãi suất quá hạn là: 1.2%/tháng được tính trên phần dư nợ đáo hạn kể từ sau khi hết hạn của điều khoản thanh toán”. Việc thỏa thuận lãi suất quá hạn giữa hai bên là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, phía bị đơn Công ty TNHH C cũng thống nhất



đồng ý với yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn nên đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn của nguyên đơn với số tiền 7.219.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười chín nghìn) là có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ về yêu cầu buộc bị đơn Công ty TNHH C phải trả cho Công ty Cổ phần Đ tổng số tiền còn nợ là 46.799.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 39.580.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền lãi quá hạn là 7.219.000 đồng (bảy triệu hai trăm mười chín nghìn đồng).

[5] Về án phí: Công ty TNHH C phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003916 ngày 23/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[6] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

**Tuyên xử:**

**Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ.**

**Buộc Công ty TNHH C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền gốc là 39.580.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền lãi quá hạn là 7.219.000 đồng (bảy triệu hai trăm mười chín nghìn đồng). Tổng cộng là: 46.799.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng).**

**Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.**

**Về án phí: Công ty TNHH C phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.**

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003916 ngày 23/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Công ty Cổ phần Đ, Công ty TNHH C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị H**